

Unit 1
Hello

THÀNH CÔNG TOÀN CẦU – Tiếng Anh lớp 3



1 Chọn đáp án lẻ.

1.	A. Mai	B. Hoa	C. Hi
2.	A. Hi	B. Hello	C. Bye
3.	A. I'm	B. I	C. I am
4.	A. Goodbye	B. Bye	C. Hello
5.	A. Hello, I'm Mai	B. Thanks	C. Hi, I'm Dung

2 Đọc và chọn đáp án đúng nhất.

1. Hello, I'm Linh
   - A. Hi, Linh. I'm fine
   - B. Hi, Linh. I'm Dung
2. Goodbye, class
   - A. Hi, Miss Hien.
   - B. Goodbye, Miss Hien
3. How are you?
   - A. I'm very well, thanks
   - B. Bye, Phong
4. What is your name?
   - A. My name is Linh
   - B. It is a book
5. Nice to meet you.
   - A. I'm Linda
   - B. Nice to meet you, too

3 Chọn đáp án đúng.

1. _____ are you?
   - A. She
   - B. How
   - C. They
   - D. What
2. Nice to _____ you!
   - A. meet
   - B. meet
   - C. met
   - D. soon
3. Bye. See you _____ .
   - A. are
   - B. thanks
   - C. bye
   - D. later
4. I'm Tom. I'm in _____ 3A5.
   - A. fine
   - B. thank
   - C. class
   - D. nice
5. Nice to meet you, _____ !
   - A. are
   - B. two
   - C. too
   - D. to



LIVEWORKSHEETS